

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK.**

Bản án số: 268/2023/DS-PT
Ngày 21-8-2023
V/v Tranh chấp lỗi đi”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Nguyễn Ngọc Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2023/DS-PT ngày 10/7/2023 về việc “Tranh chấp lỗi đi”; do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST, ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắc Lắc bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ-PT ngày 22/6/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2023/QĐ-PT ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Đức D, sinh năm 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắc Lắc.

Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1965 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắc Lắc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Kim C – Có mặt.

+ Ông Đỗ Tiến D1, sinh năm, 1965 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 15, thị trấn A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1965 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắc Lắc.

+ Bà Đỗ Thị P1, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đỗ Đức D2, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Tiến D1, bà Đỗ Thị P, bà Đỗ Thị P1, ông Đỗ Đức D2 là ông Đỗ Đức D, sinh năm, 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình B – Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư Đắk Lắk – Có mặt.

Địa chỉ: 865A X, phường K, thị xã V, tỉnh Đắk Lắk.

*** Những người làm chứng:**

1. Ông Phạm Trọng P2, sinh năm 1947 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đoàn Quang V, sinh năm 1957 – vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 10, xã EK, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Thái Đức L, sinh năm 1951 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Lê Quang T1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã EK, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đỗ Đức D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đỗ Đức D trình bày:

Ông Đỗ Đức Q là cha đẻ của ông Đỗ Đức D, là chủ sử dụng thửa đất số 47, tờ bản đồ số 20, diện tích 2.080m²; địa chỉ thửa đất: Xã EK, huyện H, Đắk Lắk. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 046117, vào ngày 19/11/1994 mang tên hộ ông Đỗ Đức Q. Đất có tứ cận: Phía bắc giáp đất ông Lê Quang T1 (Thửa số 36), đất ông D1 (thửa số 35 nay là đất ông T); Phía nam giáp đất ông K (Thửa đất số 48); Phía tây giáp đường; Phía đông giáp đất ông T (thửa đất 49);

Năm 1996, ông Q có chặt 01 hàng cà phê ở vị trí tiếp giáp với thửa đất 36 để mở 01 con đường cho ông D1 làm lối đi vào thửa đất số 35. Con đường này có đặc điểm: Phía tây giáp đường, cạnh dài 4,87m; phía đông giáp đất ông T, cạnh dài 4,87m; Phía bắc giáp đất ông T1 cạnh dài 30,54m; Phía nam giáp đất còn lại của ông Q, cạnh dài 30,52m. Cuối năm 2018, ông Q có nhu cầu sử dụng, đã yêu cầu ông T trả lại đất cho

ông Q nhưng ông T không thực hiện. Ông Q khởi kiện ông T ra Tòa án yêu cầu ông T trả lại phần diện tích đất nói trên. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo và Bản án dân sự phúc thẩm số 151/2020/DS – PT ngày 4/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu ông T phải trả phần diện tích đất 148,7m² có đặc điểm nói trên. Tại các bản án nói trên Tòa án nhận định: Phần diện tích đất tranh chấp là con đường; ông T và những người làm chứng ông T1, ông L, ông P2 đều công nhận là con đường.

Hiện nay, phần diện tích đường đi này ông T đã xây 2 trụ cổng và tường rào bằng gạch phía giáp đất của gia đình ông D 40,69m và phía bắc giáp ông T1 khoảng hơn 30m, hai bên con đường ông T trồng cau và cây cảnh. Việc ông T tự ý xây tường rào, làm trụ cổng trên phần diện tích đất đường nói trên là trái quy định của pháp luật.

Ông Q đã chết vào ngày 19/12/2021.

Hiện nay, gia đình ông D có nhu cầu làm nhà quay mặt về hướng con đường này và sử dụng con đường này để làm lối đi. Do vậy, ông D yêu cầu ông T trả lại con đường để làm lối đi chung, có đặc điểm: Phía tây giáp đường nhựa, cạnh dài 4,87m; Phía đông giáp đất đường cạnh dài 4,87m; Phía nam giáp đất ông T1, cạnh dài 40,69m; Phía bắc giáp đất của ông Q, cạnh dài 40,69m; diện tích là: 198,16m². Yêu cầu ông T tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào và các cây cối đã trồng trên diện tích đất trên.

Tại phiên hòa giải ngày 28/3/2023 ông Đỗ Đức D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông T trả lại con đường để làm lối đi chung, có đặc điểm: Phía tây giáp đường nhựa, cạnh dài 4,58m; Phía đông giáp đất đường còn lại, cạnh dài 4,58m; Phía nam giáp đất ông T1, cạnh dài 40,65m; Phía bắc giáp đất ông Q, cạnh dài 40,65m theo kết quả đo đạc ngày 17/11/2022 và phải tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào, cây cối trên phần diện tích đường nói trên.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày:

Tháng 8/2006 ông nhận chuyển nhượng đất của ông Phạm Trọng P2, thửa đất số 32, tờ bản đồ số 20 diện tích 6.183m², được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AH 971827 vào ngày 04/4/2007, để vào thửa đất có 01 con đường đi có chiều rộng khoảng 2,5- 3m dài khoảng 30m từ ngoài đường lớn vào, phía nam giáp đất của ông Q, phía bắc giáp đất ông T1, phía tây giáp đường đi và phía đông giáp thửa đất nói trên. Do đường đi vào thửa đất nhỏ nên ngày 14/12/2007, tôi có mua thêm của ông Lê Quang T1 02m chiều rộng và 30m chiều dài để mở rộng ngõ vào nhà. Quá trình sử dụng từ đó đến nay chỉ có một mình gia đình ông sử dụng lối đi này để đi vào nhà. Năm 2011, ông làm nhà và làm lại con đường này bằng bê tông và xây tường rào hai bên, khi xây dựng thì ông Q (bố ông D) nhất trí nhờ hàng rào cây râm bụt để ông xây hàng rào bằng gạch. Đến năm 2018 thì gia đình ông Đỗ Đức Q khởi kiện ông cho rằng phần đất đường đi này là đất của gia đình ông Q, Tòa án hai cấp đã bác yêu cầu

đòi đất này của ông Q. Sau khi bị bác đơn thì ông D lại khởi kiện cho rằng đây là con đường đi chung và yêu cầu tôi phải tháo dỡ hệ thống hàng rào và cây cối để trả lại lối đi. Về nguyên tắc thì tôi (T) không đồng ý vì đây không phải là lối đi chung giữa gia đình tôi và gia đình ông Q và cũng không phải đường đi công cộng, mà đây là lối đi riêng vào nhà tôi vì trước đây là lối đi vào đất ông Phạm Trọng P2 và trước đó là của ông L và ông V.

Tuy nhiên, để giữ tình làng nghĩa xóm thì tại buổi hòa giải ngày (28.3.2023) ông T có ý kiến đề xuất phương án giải quyết: Thống nhất để đường đi có chiều dài 30,46m (tính từ đường lớn đi vào), chiều rộng 4,58m (trong đó gồm có 02m ông mua của ông T1) và đồng ý tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào phía giáp đất gia đình ông Đỗ Đức D và đồng ý di dời một số cây cảnh đã trồng trên đất ra khỏi đường đi để cho ông D cùng sử dụng chung nếu có nhu cầu đi lại. Phần chiều dài còn lại 10,19m thì không đồng ý, vì phần đất này thuộc giấy chứng nhận QSDĐ của gia đình ông. Nếu ông D không đồng ý với phương án nêu trên, thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Kim C thống nhất với ý kiến của ông Võ Văn T.

*** Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng khai:**

- Ông Lê Quang T1 trình bày: Ngày 14/12/2007, gia đình tôi có chuyển nhượng cho ông T diện tích đất có chiều rộng 02m và chiều dài 30m với giá là 23.000.000 đồng để ông T mở rộng lối đi vì lối đi vào nhà ông T lúc đó chỉ khoảng 2,5m, việc chuyển nhượng chỉ bằng giấy viết tay, tôi đã nhận đủ tiền và giao đất, sau đó ông T đã nhập diện tích đất mua của tôi vào làm lối đi.

- Ông Đoàn Quang V trình bày: Trước đây ông ở tại thôn 1, xã EK khi đó để vào đất của ông có con đường kích thước khoảng 2- 2,5m. Sau này không ở nữa thì sang nhượng lại cho ông D1, sau đó ông D1 sang nhượng lại cho ông P2 và ông P2 lại sang nhượng cho ông T.

- Ông Phạm Trọng P2 trình bày: Khoảng năm 1996 ông mua của ông V một ngôi nhà và diện tích đất khoảng 2000m². Đến năm 1997 ông mua của ông Q 2000 m² đất và mua của ông Quảng 3000 m² đất, sau đó mua tiếp của ông D1 khoảng 2000m² đất. Trước khi ông mua đất của những người nói trên thì đã có con đường đi vào các thửa đất này, chiều rộng con đường khoảng 2,5m, một bên giáp đất ông T1, một bên giáp đất ông Q, bên giáp ông Q có hàng rào trồng cây dâm bụt. Ông P2 sử dụng đất trên khoảng 10 năm thì bán lại cho ông T.

- Ông Thái Đức L trình bày: Tôi ở đây từ năm 1984 gần nhà nguyên đơn và bị đơn, trước đây có 01 con đường đất đi vào khu nhà công nhân ở, kích thước khoảng 2-2,5m, và chiều dài thì từ 50-60m, sau này khu đất này họ đã sang nhượng qua nhiều chủ và cuối cùng là ông T mua, con đường trước đây là đường đất sau đó ông T đã mở

rộng thêm và đổ bê tông như hiện nay, trước đó tôi không nghe gia đình ông Q có ý kiến gì về con đường này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST_Ngày: 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng Điều 245; 254 Bộ luật dân sự và Điều 166 Luật đất đai 2013.

Tuyên Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức D về việc yêu cầu ông Võ Văn T trả lại lối đi, có đặc điểm: Phía tây giáp đường nhựa, cạnh dài 4,58m; Phía đông giáp đất đường còn lại, cạnh dài 4,58m; Phía bắc giáp đất ông T1, cạnh dài 40,65m; Phía Nam giáp đất của ông Q, cạnh dài 40,65m theo kết quả đo đạc ngày 17/11/2022 và phải tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào, cây cối trên phần diện tích lối đi này để gia đình ông cùng sử dụng làm lối đi chung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng và án phí, tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2023, ông Đỗ Đức D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được hoà giải theo hướng đồng ý với phương án của ông T để đường đi có chiều dài 30,46m (tính từ đường lớn đi vào), chiều rộng 4,58m và đồng ý tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào phía giáp đất gia đình ông Đỗ Đức D và đồng ý di dời một số cây cảnh đã trồng trên đất ra khỏi đường đi để làm lối đi chung cho gia đình ông D, ông T.

Luật sư Nguyễn Đình B là người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn có ý kiến: Căn cứ công văn số 53/CNEH ngày 06/02/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì phần diện tích lối đi này không thuộc giấy chứng nhận QSDĐ của ông T; các bản án sơ thẩm số 19/2020/DSST của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo và bản án số 151/2020/DSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đều xác định đây là đường đi và những người làm chứng như ông P2, ông L, ông V, ông T1 tại các bản tự khai đều khẳng định đây là lối đi có chiều rộng từ 2,5 – 3m và dài từ 50-60m. Cấp sơ thẩm cho rằng ông D có lối đi khác không sử dụng lối đi này để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ 2 mét chiều ngang ông T mua của ông T1 nằm ở vị trí nào trong hay ngoài hàng rào ông T xây dựng nên đề nghị hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đồng ý hoà giải. Ông T cho rằng lối đi đang tranh chấp trước đây là lối đi của nhiều gia đình đi từ ngoài đường lớn vào phía trong, nay họ đều chuyển nhượng cho ông P2. Đến năm 2006 ông P2 chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích cho gia đình ông sử dụng. Lối đi này từ trước cho đến nay chỉ có mỗi gia đình ông sử dụng, ông Q bố ông D không sử dụng lối đi này vì đất nhà ông D giáp đường lớn và không bị vây bọc bất động sản nào nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đỗ Đức D. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về án phí.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đỗ Đức D kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc lối mà nguyên đơn tranh chấp có nguồn gốc trước đây là lối đi chung đi từ ngoài đường lớn vào của một số hộ gia đình là ông V, ông Quang, ông D1, ông L, đến khoảng thời gian từ năm 1996- 1998 những gia đình này chuyển nhượng nhà, đất cho ông Phạm Trọng P2; ông P2 sử dụng đất và lối đi này đến năm 2006 thì chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích cho ông Võ Văn T. Ngày 04/4/2007 ông T được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AH 971827, do lối đi này nhỏ đi lại bất tiện nên ngày 14/12/2007 ông T mua thêm của ông Lê Quang T1 diện tích đất chiều ngang 2m chiều dài 30m mở rộng thêm lối đi vào nhà mình. Đến năm 2011, ông T làm trụ cổng nơi ngăn cách giữa đường lớn và lối đi được sự đồng ý của ông Q (bố của ông D) cho phép ông T phá hàng chèn rào (là hàng rào của nhà ông Q ngăn cách giữa nhà ông Q và lối đi) để ông T xây bức tường làm hàng rào, bức tường xây có chiều dài nối từ đường lớn vào nhà ông T) và đổ bê tông đường theo chiều dài lối đi.

Hơn nữa, căn cứ vào bản đồ giải thửa ngày của UBND xã EK cũng thể hiện lối đi này là lối đi từ đường lớn vào nhà ông T. Vì vậy, con đường mà ông D khởi kiện không phải là lối đi chung của gia đình ông D với những hộ dân cũ và hiện nay là lối đi vào nhà ông T. Việc ông T xây dựng hàng rào dọc theo lối đi không lấn sang thửa đất của gia đình ông D nên không ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của ông gia đình ông D. Việc nguyên đơn cho rằng tại các bản án trước đây nhận định diện tích đất tranh chấp là lối đi nên yêu cầu Tòa án xác định đây là lối đi chung của các bên. Tuy nhiên, phần đất của nguyên đơn giáp với mặt đường lớn và không bị vây bọc bất kỳ bất động sản nào. Nên không có căn cứ xác định đây là lối đi chung của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Đức D về việc yêu cầu ông Võ Văn T trả lại lối đi có đặc điểm: Phía tây giáp đường nhựa, cạnh dài 4,58m; Phía đông giáp đất đường còn lại, cạnh dài 4,58m; Phía bắc giáp đất ông T1, cạnh dài 40,65m; Phía nam giáp đất của gia đình ông Q (cha đẻ ông D), cạnh dài 40,65m theo kết quả đo đạc ngày 17/11/2022 và phải tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào, cây cối trên phần diện tích lối đi này để gia đình ông cùng sử dụng làm lối đi chung.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí DSST: Xét thấy nguyên đơn ông D khởi kiện yêu cầu trả lại lối đi, thuộc trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất mà không xem xét đến giá trị thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Ông D chỉ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.320.000 đồng là không đúng cần phải sửa lại bản án sơ thẩm về phần án phí cho phù hợp.

[4.2] Về án phí DSPT: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Đỗ Đức D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đỗ Đức D – Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DSST, ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần án phí.

[2] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 245; 254 Bộ luật dân sự và Điều 166 Luật đất đai 2013.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức D về việc yêu cầu ông Võ Văn T trả lại lối đi, có đặc điểm: Phía tây giáp đường nhựa, cạnh dài 4,58m; Phía đông giáp đất đường còn lại, cạnh dài 4,58m; Phía bắc giáp đất ông T1, cạnh dài 40,65m; Phía Nam giáp đất của ông Q, cạnh dài 40,65m theo kết quả đo đạc ngày 17/11/2022 và phải tháo dỡ trụ cổng, cửa, hàng rào, cây cối trên phần diện tích lối đi này để gia đình ông cùng sử dụng làm lối đi chung.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông D phải chịu 5.000.000 đồng chi phí đo đạc thẩm định tại chỗ và 3.000.000 đồng chi phí định giá tài sản tổng cộng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) khoản tiền này ông D đã nộp đủ.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí DSST: Ông Đỗ Đức D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ông Đỗ Đức D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai số 0000955 ngày 10/6/2022.

[4.2] Án phí DSPT: Ông Đỗ Đức D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Đỗ Đức D được nhận lại số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0011426 ngày 09/6/2023.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết

